

Số: 1595/QĐ-ĐHĐT

Đồng Tháp, ngày 30 tháng 7 năm 2021

## QUYẾT ĐỊNH

### Ban hành Mẫu Bản mô tả chương trình đào tạo trình độ đại học

Căn cứ Quyết định số 08/2003/QĐ-TTg ngày 10/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường ĐHSP Đồng Tháp và Công văn số 5830/VPCP-KGVX ngày 04/9/2008 của Văn phòng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Sư phạm Đồng Tháp thành Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐT ngày 28/7/2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Đồng Tháp về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định số 1465/QĐ-ĐHĐT ngày 23 tháng 10 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (sửa đổi, bổ sung);

Theo đề nghị của Hội đồng Khoa học và Đào tạo.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành Mẫu Bản mô tả chương trình đào tạo trình độ đại học (file đính kèm). Mẫu Bản mô tả này được áp dụng thống nhất trong việc xây dựng, phát triển chương trình đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Đồng Tháp kể từ khóa tuyển sinh năm 2021 trở về sau.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Mẫu Bản mô tả chương trình đào tạo ban hành kèm theo Thông báo số 247/TB-ĐHĐT ngày 11/3/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp về việc cập nhật, bổ sung Bản mô tả chương trình đào tạo; Quyết định số 757/QĐ-ĐHĐT ngày 02/7/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp về việc ban hành Mẫu Đề cương chi tiết học phần.

**Điều 3.** Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng các đơn vị, các tập thể và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Đăng e-office;
- Lưu: VT, ĐT.



Q. HIỆU TRƯỞNG

TS. Lương Thanh Tân

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP



**BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH**  
**ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC**  
**(Bachelor program specification)**

NGÀNH .....

*(Ban hành theo Quyết định số 1535 /QĐ-ĐHĐT, ngày 30 tháng 7 năm 2021  
của Hiệu trưởng trường Đại học Đồng Tháp)*

Đồng Tháp, tháng 7 năm 2021

PHẦN I: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Thông tin về đơn vị đào tạo và đơn vị cấp bằng
2. Một số thông tin về chương trình đào tạo
3. Mục tiêu đào tạo
4. Thông tin tuyển sinh
5. Điều kiện nhập học
6. Điều kiện tốt nghiệp
7. Ngày tháng phát hành/chỉnh sửa bản mô tả
8. Nơi phát hành

PHẦN II: CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Kiến thức
2. Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức
3. Mức tự chủ và trách nhiệm

PHẦN III: NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Tổng số tín chỉ phải tích lũy
2. Khung chương trình đào tạo chi tiết
3. Ma trận các học phần hình thành năng lực gồm: kiến thức, kỹ năng/phẩm chất đạo đức, mức tự chủ và trách nhiệm theo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
4. Hình thức đào tạo và phương pháp giảng dạy
5. Cách thức đánh giá kết quả học tập
6. Điều kiện thực hiện chương trình
7. Hướng dẫn thực hiện và tổ chức chương trình đào tạo

## **PHẦN I: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

### **1. Thông tin về đơn vị đào tạo và đơn vị cấp bằng**

- Đơn vị cấp bằng: Trường Đại học Đồng Tháp
- Đơn vị đào tạo: Khoa.....

### **2. Một số thông tin về chương trình đào tạo**

- Tên ngành:
  - Tiếng Việt:
  - Tiếng Anh:
- Mã số ngành đào tạo:
- Trình độ đào tạo: Đại học
- Thời gian đào tạo: 4 năm
- Tên văn bằng sau tốt nghiệp:
- Thông tin về kiểm định chất lượng:

### **3. Mục tiêu đào tạo**

### **4. Thông tin tuyển sinh**

#### **4.1. Đối tượng tuyển sinh:**

Thí sinh đã tốt nghiệp THPT (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trung cấp, sau đây gọi chung là tốt nghiệp trung học; người tốt nghiệp trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và được công nhận hoàn thành các môn văn hóa trong chương trình giáo dục THPT theo quy định của Bộ GDĐT;

Thí sinh có đủ sức khoẻ để học tập theo quy định hiện hành. Đối với người khuyết tật được UBND tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt và học tập do hậu quả của chất độc hoá học là con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học: Hiệu trưởng xem xét, quyết định cho dự tuyển sinh vào các ngành học phù hợp với tình trạng sức khỏe.

Quân nhân hoặc công an nhân dân tại ngũ chỉ được dự tuyển khi được cấp có thẩm quyền cho phép đi học; Quân nhân tại ngũ sắp hết hạn nghĩa vụ quân sự theo quy định, nếu được Thủ trưởng từ cấp trung đoàn trở lên cho phép, thì được dự tuyển theo nguyện vọng cá nhân, nếu trúng tuyển phải nhập học ngay năm đó, không được bảo lưu sang năm học sau.

4.2. Phạm vi tuyển sinh: Cả nước

4.3. Phương thức tuyển sinh:

4.3.1. Xét tuyển theo kết quả thi THPT quốc gia

4.3.2. Xét tuyển theo kết quả học bạ lớp 12 THPT

4.3.3. Xét tuyển kết hợp thi tuyển

4.3.4. Xét tuyển thẳng các ngành sư phạm

## 5. Điều kiện nhập học

Người học nộp các giấy tờ, hồ sơ theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Sau khi xem xét thấy đủ điều kiện nhập học, Phòng Đảm bảo chất lượng tham mưu Hiệu trưởng ra quyết định công nhận người học là sinh viên chính thức của trường.

## 6. Điều kiện tốt nghiệp

Thực hiện theo Thông tư 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học; Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy sửa đổi ban hành theo Quyết định 1465/QĐ-ĐHĐT ngày 23 tháng 10 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp.

7. Thời điểm phát hành/chỉnh sửa bản mô tả: ngày tháng năm 20

8. Nơi phát hành: Trường Đại học Đồng Tháp

**PHẦN II: CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

CHUẨN ĐẦU RA	Đánh giá mức độ năng lực *
<b>1. Kiến thức</b>	
1.1. ....	
1.2. ....	
1.3. ....	
.....	
<b>2. Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức</b>	
<i>2.1. Kỹ năng nghề nghiệp</i>	
2.1.1. ....	
2.1.2. ....	
2.1.3. ....	
.....	
<i>2.2. Kỹ năng mềm</i>	
2.2.1. ....	
2.2.2. ....	
2.2.3. ....	
.....	
<i>2.3. Phẩm chất đạo đức</i>	
2.3.1. ....	
2.3.2. ....	
2.3.3. ....	
.....	
<b>3. Mức tự chủ và trách nhiệm</b>	
3.1.1. ....	
3.1.2. ....	
3.1.3. ....	
.....	

\* Mức độ năng lực được thể hiện bằng giá trị số và được đánh giá theo hướng dẫn được Ghi chú ở trang 14, 15, 16. (Lưu ý: Lược bỏ phần note này trước khi in hoặc công bố)

### PHẦN III: NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Tổng số tín chỉ phải tích lũy: ....., trong đó:

- Khối kiến thức đại cương: Bắt buộc: ... TC  
Tự chọn: .../...TC

- Khối kiến thức chuyên nghiệp:

- Cơ sở ngành: Bắt buộc: ... TC  
Tự chọn: .../...TC

- Chuyên ngành: Bắt buộc: ... TC  
Tự chọn: .../...TC

- Thực hành, thực tập nghề nghiệp: ... TC

- Khóa luận tốt nghiệp hoặc học phần thay thế: ... TC

2. Khung chương trình đào tạo chi tiết \*

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Giờ tín chỉ		HP điều kiện			Tiến độ
				Lý thuyết	Thực hành	HT	SH	TQ	
<b>I</b>	<b>Khối kiến thức đại cương</b>								
1									
2									
3									
...									
...									
...									
<b>II</b>	<b>Khối kiến thức chuyên nghiệp</b>								
<b>II.1</b>	<b>Cơ sở ngành</b>								
...									
...									
...									
<b>II.2</b>	<b>Chuyên ngành</b>								

\* Các học phần trong Khung chương trình đào tạo chi tiết phải được truy xuất, phân bổ một cách logic từ chuẩn đầu ra của CTĐT (tr. 5). (Lưu ý: Lược bỏ phần note này trước khi in hoặc công bố)



STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Giờ tín chỉ		HP điều kiện			Tiến độ
				Lý thuyết	Thực hành	HT	SH	TQ	
...									
...									
...									
...									
...									
<b>III</b>	<b>Thực hành, thực tập nghề nghiệp</b>								
...									
...									
...									
...									
...									
...									
...									
<b>IV</b>	<b>Khóa luận tốt nghiệp/Học phần thay thế</b>								
...									
...									
...									
...									
<b>Tổng số tín chỉ tích lũy</b>									

**3. Ma trận các học phần hình thành năng lực gồm: kiến thức, kỹ năng/phẩm chất đạo đức, mức tự chủ và trách nhiệm theo chuẩn đầu ra của CTĐT \***

---

\* Các học phần trong ma trận năng lực phải được truy xuất, phân bổ một cách logic từ chuẩn đầu ra của CTĐT (tr. 5) theo nguyên tắc các học phần phải bao phủ toàn bộ chuẩn đầu ra của CTĐT và không được trùng lặp về phạm vi bao phủ với nhau so với chuẩn đầu ra của CTĐT. Thứ tự các học phần được xếp theo thứ tự như trong Khung CTĐT chi tiết (tr. 6-7). (Lưu ý: Lược bỏ phần note này trước khi in hoặc công bố)



Số TT	Tên học phần	Chuẩn Đầu Ra															
		Kiến thức <sup>(1)</sup>						Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức <sup>(2)</sup>							Mức tự chủ và trách nhiệm <sup>(3)</sup>		
		KT 1	KT 2	KT 3	KT 4	KT 5	KT 6	KN 1	KN 2	KN 3	KN 4	KN 5	KN 6	KN 7	TC 1	TC 2	TC 3
<b>I</b>	<b>Khối kiến thức đại cương</b>																
1																	
2																	
3																	
...																	
<b>II</b>	<b>Khối kiến thức chuyên nghiệp</b>																
<b>II.1</b>	<b>Cơ sở ngành</b>																
...																	
...																	
...																	
<b>II.2</b>	<b>Chuyên ngành</b>																
...																	
...																	
...																	
<b>III</b>	<b>Thực hành, thực tập nghề nghiệp</b>																
...																	
...																	
...																	
<b>IV</b>	<b>Khóa luận tốt nghiệp/học phần thay thế</b>																
...																	
...																	
...																	

#### 4. Hình thức đào tạo và phương pháp giảng dạy

4.1 Hình thức đào tạo: Chính quy

4.2 Phương pháp giảng dạy <sup>(4)</sup>

#### 5. Cách thức đánh giá kết quả học tập

Thực hiện theo Thông tư 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy sửa đổi ban hành theo Quyết định 1465/QĐ-ĐHĐT ngày 23 tháng 10 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp; Quyết định số 2293/QĐ-ĐHĐT ngày 16 tháng 10 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp về việc ban hành Quy định về công tác đánh giá và quản lý kết quả học tập trong đào tạo theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Đồng Tháp.

## 6. Điều kiện thực hiện chương trình

### 6.1 Đề cương chi tiết học phần <sup>(5)</sup>

#### 6.1.1 Thông tin về học phần

Tên học phần:

Mã lớp học phần:

Số tín chỉ:

Số tiết tín chỉ:

Học phần điều kiện *(nếu có)*:

Học kỳ:

Năm học:

#### 6.1.2 Thông tin về giảng viên *(a)*

Họ và tên:

Chức danh, học vị:

Điện thoại:

E-mail:

Đơn vị:

#### 6.1.3 Tổng quan về học phần

#### 6.1.4 Mục tiêu học phần *(b)*

#### 6.1.5 Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT (*)	Đánh giá mức độ năng lực (**)
<b>6.1.5.1 Kiến thức</b>			
6.1.5.1.1			
6.1.5.1.2			
<b>6.1.5.2 Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức</b>			
6.1.5.2.1			
6.1.5.2.2			

<b>6.1.5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm</b>			
<b>6.1.5.3.1</b>			
<b>6.1.5.3.2</b>			

### 6.1.6 Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

#### 6.1.6.1 Lý thuyết

<b>Chương/ Chủ đề</b>	<b>Số tiết</b>	<b>Chuẩn đầu ra (c)</b>	<b>Phương pháp dạy – học (d)</b>	<b>Chuẩn bị của sinh viên (e)</b>	<b>Hoạt động đánh giá (f)</b>
Chương 1. 1.1 1.1.1 1.1.2 1.2		6.1.5.1.2			#HĐ 9.1.1
Chương 2. 2.1 2.1.1 2.2.2 2.2					#HĐ 9.1.2 #DA 9.2.1

#### 6.1.6.2 Thực hành, thí nghiệm, thực tế (nếu có)

<b>Chương/ Chủ đề</b>	<b>Số tiết</b>	<b>Chuẩn đầu ra (c)</b>	<b>Phương pháp dạy - học (d)</b>	<b>Chuẩn bị của sinh viên (e)</b>	<b>Hoạt động đánh giá (f)</b>
Chương 1. 1.3 1.3.1 1.3.2 1.4					
Chương 2.					

2.3					
2.3.1					
2.3.2					
2.4					

### 6.1.7 Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu (g)	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo

### 6.1.8 Quy định đối với sinh viên (h)

### 6.1.9 Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá (i)	Hình thức đánh giá (j)	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra (c)	Trọng số (k)
			6.1.5.1.3	

Đồng Tháp, ngày tháng năm 20

**Trưởng khoa**  
(Ký và ghi họ tên)

**Trưởng bộ môn**  
(Ký và ghi họ tên)

**Giảng viên**  
(Ký và ghi họ tên)

### 6.2 Đội ngũ giảng viên (xem Phụ lục)

### 6.3 Cơ sở vật chất phục vụ dạy và học

STT	Tên	Danh mục trang thiết bị chính
1		
2		
3		
...		

## **7. Hướng dẫn thực hiện và tổ chức chương trình đào tạo**

- Chương trình đào tạo này áp dụng cho khóa tuyển sinh từ năm 2021 trở đi.

- Tỷ lệ giờ lý thuyết (bài tập, thảo luận), thực hành, thí nghiệm, tự học được thể hiện trong đề cương chi tiết học phần. Đề cương chi tiết học phần là cơ sở để giảng viên, sinh viên thực hiện đầy đủ các nội dung của học phần.

- Việc phân kỳ trong chương trình đào tạo là cơ sở để Bộ môn lập kế hoạch dạy học cụ thể của từng học kỳ, phòng Đào tạo có trách nhiệm mở các lớp học phần cho sinh viên đăng ký.

- Các học phần Giáo dục quốc phòng – An ninh, Giáo dục Thể chất không chuyên, Kiến tập sư phạm, Thực tập tốt nghiệp được tổ chức dạy học theo quy định riêng.

- Việc tổ chức dạy học được thực hiện theo Thông tư 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học; Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy sửa đổi ban hành theo Quyết định 1465/QĐ-ĐHĐT ngày 23 tháng 10 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp; Quyết định số 2293/QĐ-ĐHĐT ngày 16 tháng 10 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp về việc ban hành Quy định về công tác đánh giá và quản lý kết quả học tập trong đào tạo theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Đồng Tháp.

**PHỤ LỤC: DANH SÁCH GIÁNG VIÊN THAM GIA GIÁNG DẠY CHƯƠNG TRÌNH <sup>(6)</sup>**

ST T	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính		Học vị	Chuyên ngành	Nơi đào tạo (Văn bằng cao nhất)	Đơn vị	Học phần phụ trách <sup>(7)</sup>
			Nam	Nữ					
1									
2									
3									
4									
5									
6									
7									
...									

## **GHI CHÚ: Cách trình bày một số nội dung của Bản mô tả CTĐT**

(Lưu ý: Lược bỏ phần Ghi chú này và các con số chỉ nội dung ghi chú trên các trang trước khi in hoặc công bố)

(1) Số lượng cột ở mục này phải tương thích với thông tin ở mục 1. Kiến thức, Phần II: Chuẩn đầu ra của CTĐT (trang 5), ở đây giả định có 06 thông tin. Đối với từng học phần trong CTĐT, thầy/cô điền vào mức độ nhận thức theo thang Bloom (chọn một con số), cụ thể như sau:

- Mức 1. Biết/Nhớ
- Mức 2. Hiểu
- Mức 3. Vận dụng
- Mức 4. Phân tích
- Mức 5. Đánh giá
- Mức 6. Sáng tạo

*Chú ý: Không điền vào mức độ nhận thức đối với các học phần mà khoa không phụ trách giảng dạy.*

(2) Số lượng cột ở mục này phải tương thích với thông tin ở mục 2.1 Kỹ năng nghề nghiệp, 2.2 Kỹ năng mềm, 2.3. Phẩm chất đạo đức. Phần II: Chuẩn đầu ra của CTĐT (trang 5), ở đây giả định có 07 thông tin.

Đối với từng học phần trong CTĐT, thầy/cô điền vào mức độ kỹ năng (kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng mềm) theo thang Bloom (chọn một con số), cụ thể như sau:

- Mức 1. Bất chước
- Mức 2. Thao tác
- Mức 3. Chuẩn xác
- Mức 4. Thành thạo
- Mức 5. Tự động hóa

Đối với từng học phần trong CTĐT, thầy/cô điền vào mức độ cảm xúc, thái độ (phẩm chất đạo đức) theo thang Bloom (chọn một con số), cụ thể như sau:

- Mức 1. Tiếp nhận
- Mức 2. Hồi đáp
- Mức 3. Đánh giá
- Mức 4. Tổ chức



- Mức 5. Tính cách hóa

*Chú ý: Không điền vào mức độ kỹ năng/phẩm chất đạo đức đối với các học phần mà khoa không phụ trách giảng dạy.*

(3) Số lượng cột ở mục này phải tương thích với thông tin ở mục 3. Mức tự chủ và trách nhiệm, Phần II: Chuẩn đầu ra của CTĐT (trang 5), ở đây giả định có 03 thông tin. Đối với từng học phần trong CTĐT, thầy/cô điền vào mức tự chủ và trách nhiệm theo thang Bloom (chọn một con số), cụ thể như sau:

- Mức 1. Tiếp nhận
- Mức 2. Hồi đáp
- Mức 3. Đánh giá
- Mức 4. Tổ chức
- Mức 5. Tính cách hóa

*Chú ý: Không điền vào mức tự chủ và trách nhiệm đối với các học phần mà khoa không phụ trách giảng dạy.*

(4) Mô tả ngắn gọn các phương pháp giảng dạy được áp dụng nhằm đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT.

(5) Đề cương chi tiết học phần của CTĐT được sắp xếp theo thứ tự các học phần trong Khung chương trình đào tạo chi tiết ở mục 2, Phần III: Nội dung CTĐT (trang 6 - 7).

(a) Nếu có nhiều giảng viên cùng dạy một lớp (kể cả trợ giảng và giảng viên hướng dẫn thực hành) thì liệt kê đầy đủ các thông tin trên cho từng giảng viên.

(b) Mô tả sinh viên sẽ nhận thức được gì, làm được những gì, ứng xử như thế nào sau khi học xong học phần. Nội dung này phải khớp với chuẩn đầu ra của CTĐT và phải được triển khai cụ thể, chi tiết thành chuẩn đầu ra của học phần theo ma trận năng lực.

(\*) *Ảnh xạ bằng ID tương ứng với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (tr. 5). Ví dụ : 1.1, 1.3, 2.1.2 ...*

(\*\*) *Các mức độ năng lực về kiến thức, kỹ năng/phẩm chất đạo đức, mức độ tự chủ và trách nhiệm của học phần tương ứng với mục III.3 (tr. 7-8).*

(c) Chọn các tiêu mục của mục 6.1.5. **Chuẩn đầu ra của học phần**, ví dụ: **6.1.5.1, 6.1.5.2, 6.1.5.3,...**

(d) Ghi phương pháp được sử dụng (Thuyết trình, Thảo luận nhóm, Semina, Tìm hiểu thực tế...).

(e) Cho biết sinh viên cần đọc trước tài liệu nào, số trang/chương/mục và các nội dung chuẩn bị khác.

(f) Khi học xong chương, tuần đó sinh viên sẽ làm bài tập gì, đánh giá gì, đồ án gì ..., sẽ khớp với ID với mục số 9. Đánh giá kết quả học tập. Những phần kiểm tra đánh giá sẽ bao phủ những nội dung gì của học phần, sinh viên sẽ chủ động hơn trong học tập. Ví dụ: #HĐ 9.1.1, #HĐ 9.1.2 , #DA 9.2.1 ..

(g) Cho biết nơi sinh viên có thể tiếp cận tài liệu (thư viện, phòng bộ môn, website, ...).

(h) Giảng viên căn cứ vào các quy chế của Trường và những đòi hỏi riêng của học phần để đưa ra những quy định cụ thể về: vắng học, trễ học, thưởng điểm, trừ điểm, đạo đức nghiên cứu,...

(i) Dựa vào số tín chỉ của học phần, giảng viên cho sinh viên thực hiện số lần đánh giá bằng tối thiểu số tín chỉ của học phần, không kể đánh giá chuyên cần và đánh giá kết thúc học phần.

(j) Ghi cụ thể hình thức đánh giá theo lựa chọn của giảng viên (chuyên cần, kiểm tra, tiểu luận, niên luận, báo cáo nhóm, đồ án, thi, ...). Nên chia loại đánh giá ra, ví dụ:

#### 9.1 Bài tập về nhà

##### 9.1.1 HĐ #1

##### 9.1.2 HĐ #2

#### 9.2 Đồ Án

#### 9.3 Thi

##### 9.3.1 Thi giữa kỳ

##### 9.3.2 Thi cuối kỳ

(ngoài ra có các hoạt động trên lớp có chấm điểm, kiểm tra tại lớp)

(k) Đánh giá kết thúc học phần có trọng số từ 50% - 70%.

(6) Đối với các học phần mà khoa không phụ trách giảng dạy thì để trống thông tin về giảng viên.

(7) Trình bày theo thứ tự các học phần trong Khung chương trình đào tạo chi tiết ở mục 2, Phần III: Nội dung CTĐT (trang 6 - 7).